TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thuý N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mỹ Cụ, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 11, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Thôn Mỹ Cụ, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 13 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thuý N trình bày:

Chị Đỗ Thị Thuý N kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 11 năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tuyến mải chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình. Chị Nga đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tuyến không thay đổi mà còn chửi bới, xúc phạm chị Nga dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng ngày càng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Do mâu thuẫn chị Nga và anh Tuyến hiện đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị và anh Tuyến đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Nga nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Gia Phong, sinh ngày 24/6/2010; Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 20/5/2016. Khi ly hôn chị Nga xin được trực tiếp nuôi 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Tuyến tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Tuyến không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại Thôn Mỹ Cụ, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn T nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Tuyến vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Đỗ Thị Thuý N.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thuý N và anh Nguyễn Văn T. Giao 02 con chung Nguyễn Gia Phong, sinh ngày 24/6/2010; Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 20/5/2016 cho chị Đỗ Thị Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Đỗ Thị Thuý N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Đơn đề nghị nguyện vọng của con chung; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn T cư trú tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thuý N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoa Động là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Nga, anh Tuyến đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị Nga, anh Tuyến hiện đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tuyến đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh Tuyến không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Nga và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thuý N và anh Nguyễn Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đỗ Thị Thuý N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Thuý N và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Gia Phong, sinh ngày 24/6/2010; Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 20/5/2016. Xét 02 con chung hiện đang do chị Nga chăm sóc nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Đỗ Thị Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của con chung và các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Thuý N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thuý N khai chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Tuyến không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị Thuý N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thuý N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Gia Phong, sinh ngày 24/6/2010; Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 20/5/2016 cho chị Đỗ Thị Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Thuý N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thuý N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009822 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Chị Đỗ Thị Thuý N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thuý N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 20/11/2009);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà